

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 534 /BC-UBND

Tây Hòa, ngày 17 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xã Hòa Đồng năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số: 530/QĐ-UBND ngày 21/03/2018 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn từ năm 2018-2020 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số: 1641/SNN-VPĐP ngày 06/09/2018 của Sở Nông nghiệp Và Phát Triển nông thôn tỉnh Phú Yên về việc hướng dẫn thực hiện và hồ sơ đánh giá, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Hòa Đồng năm 2020, cụ thể như sau:

I. VỀ HỒ SƠ GỒM CÓ:

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Hòa Đồng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;
- Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hòa Đồng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:

Tổng số tiêu chí đánh giá đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số: 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh về ban hành cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai đoạn từ năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên là 19/19 (49/49 chỉ tiêu) thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới, đạt 100%, cụ thể:

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được công bố rộng rãi tới các thôn;
- Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt;
- Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã phối hợp với các ngành, phòng ban liên quan của huyện thực hiện hoàn thành Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã giai đoạn 2010-2020, được UBND huyện Tây Hoà phê duyệt tại quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 27/4/2012. Trên cơ sở đồ án và đề án quy hoạch được phê duyệt, UBND xã công bố Đồ án quy hoạch đến toàn thể cán bộ và nhân dân triển khai thực hiện. Để điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, hiện nay đang triển khai các bước lập quy hoạch chung xã Hòa Đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đã có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên & Môi trường.

+ Trên cơ sở Đồ án quy hoạch và Đề án được phê duyệt, xã tiến hành công bố và công khai rộng rãi để nhân dân biết, theo dõi và thực hiện. Hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt và có quy định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

2. Tiêu chí số 02 - Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa, đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

- Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Sau khi Đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt và triển khai thực hiện, địa phương đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư bê tông hóa, cứng hóa các tuyến giao thông trên địa bàn xã và đạt nhiều kết quả đột phá trong xây dựng giao thông nông thôn. Đặc biệt, năm 2013 từ khi có Nghị quyết số

75/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Phú Yên về Đề án bê tông hóa giao thông nông thôn, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, địa phương đã huy động nhân dân hưởng ứng đóng góp cùng nhà nước để làm đường giao thông nông thôn. Hầu hết các tuyến đường trục thôn, xóm, ngõ xóm đều được bê tông hóa và kéo điện thấp sáng, nhân dân đi lại thuận tiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đã thực hiện bê tông hóa 11,86/11,86km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục thôn và đường liên thôn được bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đã thực hiện bê tông hóa 30,086/30,086km, đạt tỷ lệ 100%, tăng 7% so với năm 2016.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa 30,228/30,228km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 20/20km, đạt tỷ lệ 100%, tăng 29,5% so với năm 2016; trong đó xây dựng bê tông xi măng được 9,130/20km, đạt tỷ lệ 45,65%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trong những năm qua, UBND xã tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư xây mới, nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi đạt nhiều kết quả. Triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Phú Yên ngày 09/07/2009, Nghị quyết số 76/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Phú Yên ngày 29/3/2013. Chỉ đạo Hợp tác xã sử dụng các nguồn vốn và vận động xã viên HTX đóng góp để đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các hệ thống kênh mương, ký hợp đồng với các thủy lợi viên để quản lý, sử dụng hệ thống thủy lợi, bảo đảm nguồn nước, chống úng, chống hạn phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp.

+ Công tác phòng PCTT và TKCN được chú trọng; hàng năm, kịp thời củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT & TKCN xã, đội tình nguyện xung kích PCTT & TKCN ở 7 thôn; xây dựng phương án và triển khai tốt kế hoạch PCTT & TKCN trên địa bàn xã theo phương châm 4 tại chỗ.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Công trình trạm bơm điện Đồng Quán – Đồng Muồng bao gồm các hạng mục công trình nhà trạm, bể hút, bể xả, máy bơm, động cơ điện, thiết bị điện, đường dây dẫn điện được vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

+ Hệ thống kênh mương nội đồng được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hàng năm theo quy hoạch. Tổng kênh mương được kiên cố hóa đến nay 10,87/14,3km, đạt 76,01% (Năm 2016, đạt 71,11%). Công trình được xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa đáp ứng các yêu cầu về tưới, tiêu, chống thất thoát nước.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 913 ha, đạt 100%.

+ Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu sản xuất: trạm bơm chống hạn thôn Mỹ Thuận Trong, trạm bơm Đồng Quán – Đồng Muồng thôn Phú Phong, Đập Bầu Tròn thôn Phú Mỹ.

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ. UBND xã phân công cụ thể đến từng thành viên Ban chỉ huy PCTT& TKCN xã và được tập huấn về công tác phòng chống thiên tai. Duy trì hoạt động của các đội xung kích.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

4. Tiêu chí số 4 - Điện nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn. Đạt

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Công ty điện lực Phú Yên đầu tư sửa chữa, nâng cấp xây dựng tăng cường các trạm biến áp chống quá tải, các tuyến đường dây, trạm hạ thế đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sử dụng điện của nhân dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ 100% hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Đường dây trung áp 22KV dài 22km; đường dây hạ áp dài 61km, tổng số trạm biến áp 19 trạm được lắp đặt ở 07 thôn, với tổng công suất 2.970KVA.

+ Có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đạt 98%.

+ Số hộ sử dụng điện trên địa bàn xã 4.238/ 4.238, đạt 100%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

5. Tiêu chí số 5 - Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. $\geq 80\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Triển khai đề án xây dựng kiên cố trường lớp học, UBND xã có kế hoạch đầu tư tu sửa và kiến nghị huyện đầu tư xây dựng bổ sung một số phòng học, trang thiết bị đồ dùng dạy học các trường để đạt theo tiêu chuẩn quốc gia.

Trên địa bàn xã có 03 trường học gồm: Trường THCS Nguyễn Thị Định, Trường Tiểu Học Hoà Đồng và Trường Mầm Non Hoà Đồng. Trường học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%; trong đó:

+ Trường THCS Nguyễn Thị Định: có diện tích 17.514m² với 34 phòng học, trong đó có 27 phòng kiên cố, 07 phòng bán kiên cố: 15 phòng học, 03 phòng thí nghiệm thực hành, 10 phòng học bộ môn, 06 phòng học sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng truyền thống, phòng kho. Có 04 khu vệ sinh phân biệt nam nữ, 02 khu dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 02 khu dành cho học sinh. Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, quạt. Nhà trường đã đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch và hệ thống chiếu sáng sân trường, vệ sinh phòng chống dịch, trong khuôn viên trường có trồng cây xanh tạo bóng mát. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 71 người với trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%. Tổng kinh phí xây dựng, sửa chữa từ 2017 đến nay 5.174 triệu đồng (So với năm 2016, đầu tư xây mới 06 phòng học bộ môn, một nhà vệ sinh cho học sinh).

+ Trường Tiểu học Hoà Đồng: có 05 điểm trường, điểm thôn Mỹ Thuận Trong có diện tích 8.938m², điểm thôn Phú Diễn Ngoài có diện tích 5.926m², điểm thôn Vinh Ba có diện tích 1.698m², điểm thôn Phú Diễn Trong có diện tích 1.931m², điểm thôn Phú Mỹ 1900m², khuôn viên cổng trường, tường rào kiên cố ngăn cách với bên ngoài, được thiết kế, xây dựng theo quy định tại Điều lệ trường, các điểm trường đảm bảo diện tích cho các hoạt động giáo dục, có cây xanh tạo bóng mát. Trường có 37 phòng học, trong đó có 29 phòng kiên cố và 08 phòng bán kiên cố, 02 phòng dạy tin học, 02 phòng dạy Tiếng Anh, 02 phòng họp, 08 phòng làm việc cho cán bộ quản lý và nhân viên, 01 Hội trường. Trường có nhà vệ sinh nam nữ riêng dành cho giáo viên riêng và học sinh riêng. Tổng kinh phí xây dựng, sửa chữa từ 2017 đến nay 4.935 triệu đồng (So với năm 2016, đầu tư xây dựng thêm 08 phòng học, cầu vào trường và cổng điểm trường chính, nhà vệ sinh điểm trường chính, đổ sân bê tông điểm trường chính, điểm trường Vinh Ba).

+ Trường Mầm non Hoà Đồng: có 03 điểm trường, điểm thôn Phú Diễn Ngoài có diện tích 3.569 m², 06 phòng học, diện tích sân chơi 1000m²; điểm thôn Phú Phong có diện tích 1.377m², 03 phòng học, diện tích sân chơi 817m²; điểm thôn Phú Mỹ có diện tích 1.034m², 01 phòng học, diện tích sân chơi 500m². Trường có diện tích xây dựng công trình và sân vườn đảm bảo theo quy định. Các điểm trường đều có khu vực vui chơi, có trang thiết bị và rào chắn an toàn ngăn cách với khu vực bên ngoài, có trồng cây xanh tạo bóng mát. Trường có 13 phòng: 07 phòng học/07 lớp làm phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ; có 01 phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 64m²; 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng họp. Trường có nhà xe đảm bảo diện tích có mái che, an toàn và tiện lợi. Ngoài ra, trường còn có bếp ăn, nhà vệ sinh dành cho giáo viên và trẻ, hệ thống nước sạch. Tổng kinh phí xây dựng, sửa chữa từ 2017 đến nay 2.305 triệu đồng (So với năm 2016, đầu tư xây mới bếp ăn, khu nhà hiệu bộ, sửa chữa nâng cấp 01 phòng học, đóng gạch nền các phòng học, xây bồn

hoa, đồ bê tông sân trường, sửa nhà vệ sinh và làm máng rửa tay, làm chái tôn và nhà chòi).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Nhà văn hoá, khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL. Đạt

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em theo quy định. Đạt

- Tỷ lệ thôn, bản ấp có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. 100%

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Chú trọng đầu tư xây dựng, sửa chữa thiết chế văn hóa 07 thôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của Nhân dân. Trên cơ sở vận động sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, tranh thủ nguồn hỗ trợ của cấp trên, đồng thời bố trí một phần ngân sách xã và vận động nhân dân, các cá nhân đóng góp.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ UBND xã có sân thể thao Phú Phong, diện tích 4.700m², gồm 02 sân bóng đá Mini, 01 sân bóng chuyên và 01 sân thi đấu võ cổ truyền (Năm 2016, chưa có sân thể thao).

+ Nhà văn hoá xã sinh hoạt lồng ghép Hội trường UBND xã, có đầy đủ trang bị âm thanh, ánh sáng với hơn 300 chỗ ngồi, kết hợp lồng ghép khuôn viên UBND xã làm khu văn hoá - thể thao: gồm 01 sân bóng chuyên, 01 sân cầu lông, 01 thư viện đảm bảo đáp ứng yêu cầu sinh hoạt thể dục, thể thao của Nhân dân (Năm 2016, có sân thể thao mini, chưa có thư viện).

+ Cơ sở vật chất nhà văn hoá 07 thôn được được đầu tư mở rộng đảm bảo chỗ ngồi trên 100 người, cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động và các cuộc họp của thôn, khuôn viên nhà văn hoá thôn được trồng hoa, cây xanh tạo bóng mát, cảnh quan, sạch đẹp. Mỗi thôn đều có sân thể thao và trang bị dụng cụ thể thao phục vụ cho nhu cầu của người dân.

+ Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người Cao tuổi theo quy định. Hàng năm có kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng thăm hỏi, động viên, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người cao tuổi. Các hoạt động vui chơi, giải trí văn nghệ cho trẻ em được tổ chức thường xuyên vào các ngày lễ.

+ Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Cơ sở vật chất nhà văn hoá 07 thôn được được đầu tư mở rộng đảm bảo chỗ ngồi trên 100 chỗ ngồi, cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động và các cuộc họp của thôn, khuôn viên nhà văn hoá thôn được trồng hoa, cây xanh tạo bóng mát, cảnh quan, sạch đẹp. Mỗi thôn đều có sân thể thao và trang bị dụng cụ thể thao phục vụ cho nhu cầu của người dân.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

7. Tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng, thương mại nông thôn:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (nêu rõ xã có chợ/cửa hàng tiện lợi) Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Trên địa bàn xã có 01 chợ đang hoạt động đó là chợ Hoà Đồng, có diện tích 5.039m² nằm ngay trung tâm xã, có 62 ki ốt, trong đó 24 ki ốt trong nhà chính, và 38 ki ốt ngoài nhà chính, đáp ứng nhu cầu mua bán, cung cấp hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân trong xã. UBND xã đã quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng không gian buôn bán của chợ.

+ Chợ Hoà Đồng có vị trí thuận lợi về giao thông, có điều kiện phát triển giao thương hàng hóa, được thiết kế nhà khung cột bê tông cốt thép và kèo thép kiên cố, mái lợp tôn lạnh bao gồm các hạng mục chính như: Nhà lều chính, các khu nhà lều phụ, nhà cho ban quản lý chợ, khu giữ xe, nhà vệ sinh, giếng nước, phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

+ Chợ Hoà Đồng đang hoạt động theo Nội quy được UBND huyện Tây Hoà phê duyệt theo quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt nội quy chợ Hoà Đồng.

- Nội dung đã thực hiện:

Bảng hiệu thể hiện tên chợ, nền chợ đã được bê tông hóa, có khu nhà vệ sinh bố trí nam, nữ riêng; có bố trí điểm giữ xe phù hợp với lưu lượng người vào chợ đảm bảo an ninh trật tự, có lều chợ chính, có ki ốt chợ, bãi tập kết rác, hệ thống xử lý nước thải, xây dựng nhà quản lý chợ và nhà giữ xe; chợ có nước sạch, nước hợp vệ sinh đảm bảo cho hoạt động của chợ; có phương án PCCC; có tổ chức quản lý chợ; có nội quy chợ; các hàng hóa kinh doanh dịch vụ tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

8. Tiêu chí số 8- Thông tin và truyền thông:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có điểm phục vụ bưu chính. Đạt
 - Xã có điểm phục vụ viễn thông, Internet. Đạt
 - Có đài tuyên thanh xã và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn hoạt động thường xuyên. Đạt

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Phối hợp và tạo điều kiện các đơn vị ngành viễn thông khắc phục khó khăn, đầu tư mở rộng hệ thống viễn thông đến các khu dân cư, nâng cao chất lượng dịch vụ truy cập Internet trên địa bàn xã. Tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông hợp đồng với tổ chức, cá nhân trên địa bàn lắp đặt Trạm BTS,

đặt đường dây cáp quang,... hệ thống sử dụng dịch vụ viễn thông ngày càng phát triển mở rộng, chất lượng được nâng lên.

- Nội dung đã thực hiện:

+ Trên địa bàn xã có 1 điểm Bưu Điện văn hóa, có trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng, cung cấp đảm bảo dịch vụ bưu chính và viễn thông.

+ Dịch vụ viễn thông, internet: trên địa bàn xã có 04 trụ thu phát sóng viễn thông, có mạng internet phủ sóng toàn xã, ngoài ra có 02 điểm dịch vụ internet tư nhân. Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định, di động đáp ứng tiêu chuẩn theo quy chuẩn Quốc gia về chất lượng dịch vụ. Tất cả các thôn trên địa bàn xã đều có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định và dịch vụ thông tin di động mặt đất, đều truy cập được internet.

+ Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đầu tư đưa vào sử dụng hệ thống đài truyền thanh vô tuyến, gồm có 35 cụm loa, hệ thống loa được bố trí đến tất cả các cụm dân cư, đảm bảo phục vụ tốt các thông tin, tuyên truyền đến nhân dân.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Xã đã trang bị máy tính, máy in kết nối mạng internet cho 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã; ứng dụng có hiệu quả phần mềm Eoffice trong xử lý văn bản; sử dụng thư điện tử trao đổi công việc; ứng dụng có hiệu quả hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

9. Tiêu chí số 9-Nhà ở dân cư:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- Đạt $\geq 80\%$ về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND xã tổ chức rà soát số lượng nhà ở tạm trên địa bàn xã, thực hiện kế hoạch xóa đói giảm nghèo, vận động từ các nguồn quỹ hỗ trợ hộ dân có nhà ở tạm để xây nhà mới. Đồng thời, vận động nhân dân ở các thôn tự tu sửa, xây mới nhà ở để đảm bảo cuộc sống và đủ chuẩn theo quy định nông thôn mới.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Từ năm 2017 đến nay, hỗ trợ sửa chữa và xây mới là 62 nhà với tổng số tiền 2.013 triệu đồng. Hiện tại trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

+ Năm 2020, thống kê nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng có: 4.094/4.100 nhà, đạt 99,85%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

10. Tiêu chí số 10-Thu nhập:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Để tạo việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân, trong những năm qua địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích Nhân dân mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, tập trung phát triển kinh tế, mở rộng quy mô phát triển kinh tế hộ gia đình, triển khai các mô hình sản xuất có hiệu quả, phát triển chăn nuôi theo mô hình gia trại, trang trại, duy trì phát triển các ngành nghề của địa phương, tham gia học nghề tạo việc làm có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương. Vì vậy, thu nhập bình quân đầu người được tăng lên, năm sau cao hơn so với năm trước.

+ Nhiều mô hình chuỗi giá trị liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên cây lúa chất lượng cao, giống thương phẩmđem lại thu nhập và giá trị bền vững cho bà con nhân dân.

Hiện tại, trên địa bàn xã có mô hình trồng sen, rau màu các loại, mô hình nuôi vịt lai, gà, nuôi rắn hổ trâu...đều áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã tiến hành thống kê, điều tra kết quả bình quân thu nhập đầu người của xã năm 2019: 45,64 triệu đồng/người/năm (Năm 2016 xã công nhận, đạt 27,46 triệu đồng/người/năm).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

11. Tiêu chí số 11-Hộ nghèo:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo: $\leq 5\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Ban chỉ đạo giảm nghèo xã phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể huy động các nguồn vốn tạo điều kiện cho hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất. Hàng năm phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên mở các lớp đào tạo nghề cho hộ nghèo, cận nghèo để giải quyết việc làm. Đồng thời, phối hợp với Ngân hàng CSXH, ngân hàng NN&PTNT hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất thấp, tạo điều kiện cho người dân có việc làm ổn định, thu nhập đáng kể, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn xã. Hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm tăng thu